

Bản án số: **56/2019/DS-ST**.

Ngày: 25/4/2019

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Bình**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, (tên gọi khác Út L) sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ M, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Thanh N**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ N, ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Do quen biết, vào ngày 22 tháng 5 năm 2007 ông có cho anh Phan Thanh N vay 5 chỉ vàng 24K, khi vay có viết biên nhận nợ và thỏa thuận khi nào cần vốn đòi thì anh N trả lại. Sau đó ông L đòi nhiều lần, nhưng anh N trả được 01 chỉ vàng 24K và hẹn đến khoảng tháng 5/2018 thì trả đủ 4 chỉ còn lại. Đến hẹn nhưng anh N không trả được nên phát sinh tranh chấp. Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N trả cho ông L 4 chỉ vàng 24K và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Phan Thanh N dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc ông L yêu cầu trả 4 chỉ vàng vay. Và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với bị đơn anh Phan Thanh N có địa chỉ tại ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm

a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với anh Phan Thanh N dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của ông L và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý gì về việc vắng mặt của anh. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phan Thanh N.

- Về quan hệ tranh chấp: Nhận thấy nội dung vụ án là ông L cho anh N vay 5 chỉ vàng từ năm 2007, sau đó anh N trả được 01 chỉ. Nay ông L khởi kiện đòi anh N trả lại 4 chỉ vàng 24K. Vụ án này đã được Tòa án thụ lý, công khai chứng cứ và hoà giải đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần xác định đúng quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Đòi tài sản” và tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông L trình bày vào ngày 22 tháng 5 năm 2007 ông L có cho anh Phan Thanh N vay 5 chỉ vàng 24K, khi vay có viết biên nhận nợ và hai bên thoả thuận khi nào cần vốn đòi thì phía bị đơn trả lại. Sau đó ông L đòi nhiều lần nhưng anh N chỉ trả được 1 chỉ vàng 24K và hẹn đến tháng 5/2018 trả hết 4 chỉ còn lại. Đến hẹn anh N vẫn không trả cho đến nay. Còn bị đơn anh N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của ông L.

Nhận thấy ông L khởi kiện yêu cầu anh N trả 4 chỉ vàng 24k, cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có nội dung: “Biên nhận - Ngày 22 tháng 5 năm 2007 con có vay của Bác Út L ở xã B năm chỉ vàng 24 – người vay-N.” Còn bị đơn anh N vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông L xem như anh N từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện nay anh N còn nợ ông L (tên gọi khác Út L) 04 chỉ vàng 24K là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đương sự trong vụ án này.

Xét yêu cầu trả một lần, sau khi án có hiệu lực pháp luật của ông L là phù hợp. Bởi lẽ khi cho vay vàng hai bên có thoả thuận thời gian trả cuối cùng là tháng 5/2018, nhưng khi đến hạn anh N chỉ trả được 01 chỉ còn nợ lại 04 chỉ vàng 24K cho đến nay cho thấy bị đơn anh N đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu, gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc anh N trả cho ông L 04 chỉ vàng 24K vàng vay một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Anh N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vàng 24K hiện nay là 3.600.000đ/1 chỉ X 4 chỉ = 14.400.000đ. Anh N phải chịu 5% trị giá số vàng tranh chấp này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L (tên gọi khác là Út L).
- Buộc anh Phan Thanh N trả cho ông L số vàng vay là 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh N phải chịu 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 09690 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THANH DŨNG